

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2018/QĐST- DS

Bố Trạch, ngày 16 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý 04/2018/TLST- DS, ngày 02 tháng 02 năm 2018, về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Đồng nguyên đơn: Ông Trương Quốc G, sinh năm 1939 và bà Trần Thị H, sinh năm 1941; Đều trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Ông Phạm Ngọc M, sinh năm 1950; Trú tại: Thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; Trú tại: Thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn: Ông Phạm Ngọc M, sinh năm 1950 và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; Trú tại: Thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình hoàn toàn thừa nhận nguồn gốc đất, nội dung việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông và vợ chồng ông G, bà H. Hiện nay ông G, bà H có sự tranh chấp về diện tích đất và quán xây dựng, qua xem xét thẩm định tại chỗ của Toà án và các cơ quan có thẩm quyền liên quan, tất cả các đương sự nhất trí với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và ký vào biên bản, trên cơ sở đó ông M, bà T nhất trí thoả thuận trả lại diện tích đất đã lấn chiếm và tự tháo dỡ diện

tích quán xây dựng lần chiếm như đã mô tả tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ ranh giới thửa đất kèm theo cho ông G, bà H, cụ thể:

+ Diện tích đất lần chiếm 28,3m² được xác định các hướng tứ cận theo đất của ông M, bà T:

- Phía Bắc giáp đường giao thông với kích thước 1,9m tính từ mép ngoài vượt quá hàng rào ông G, bà H đã xây dựng đến vệ cỏ (Từ vị trí 1 đến vị trí 2).

- Phía Tây đất ông M, bà T (phía Đông đất ông G bà H) có kích thước 15,77m tính từ mốc vệ cỏ đã xác định ở trên kéo dài về hướng Nam (Từ vị trí 2 đến vị trí 3).

- Từ điểm cuối của cạnh phía Tây đất ông M, bà T (Phía Đông đất ông G, bà H) kéo sang hướng Tây với chiều dài quy định là 2m (điểm này có hàng rào ông G, bà H xây dựng vượt quá chiều dài 2m quy định là 10cm) [Từ vị trí 3 đến vị trí 4].

- Phía Đông đất ông G, bà H nhưng là phía Tây đất ông M, bà T theo hiện trạng ông G, bà H đã xây dựng hàng rào có kích thước cụ thể: 5,80m + 4,1m + 8,40m (Từ vị trí 4 đến vị trí 5 đến vị trí 6 và đến vị trí 1).

(Có sơ đồ ranh giới thửa đất kèm theo).

+ Diện tích quán xây dựng lần chiếm đất của ông G, bà H là 9,9m² được xác định các hướng tứ cận theo đất của ông M, bà T:

- Phía Đông đất ông G, bà H nhưng là phía Tây đất của vợ chồng ông M, bà T có kích thước 4,1m.

- Phía Bắc có kích thước 2,4m.

- Phía Tây có kích thước 4,1m.

- Phía Nam có kích thước 2,4m.

(Có sơ đồ minh hoạ kích thước quán xây dựng lần chiếm kèm theo).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 47 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Ông Trương Quốc G và bà Trần Thị H thoả thuận chịu án phí là 150.000đ theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0002714 ngày 02/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình. Ông G, bà H được nhận lại 150.000đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAQB;
- VKSND huyện Bồ Trách (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã Đ;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

Nguyễn Phú Quảng